

UBND TỈNH NINH THUẬN  
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số 1245 /SXĐ-PTĐT&HTKT

Ninh Thuận, ngày 04 tháng 5 năm 2017

V/v Góp ý dự thảo Kế hoạch “Đầu tư, phát triển hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt, du lịch, công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018-2025”.

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Y tế;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Ban Xây dựng Năng lực và TH các dự án ODA ngành nước;
- Công ty CP Cấp nước Ninh Thuận;
- Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 2551/UBND-QHXD ngày 30/6/2016 và văn bản số 909/VPUB-QHXD ngày 10/4/2017 về việc nghiên cứu, lập kế hoạch cụ thể phương án đầu tư phát triển cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt, du lịch, công nghiệp trên địa bàn tỉnh.


Đến nay, Sở Xây dựng đã phối hợp các Sở, ngành liên quan và các địa phương xây dựng hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch “**Đầu tư, phát triển hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt, du lịch, công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018-2025**”. Nhằm đảm bảo các nội dung của Kế hoạch được hoàn chỉnh trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, Sở Xây dựng đề nghị các đơn vị có liên quan góp ý dự thảo Kế hoạch “Đầu tư, phát triển hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt, du lịch, công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018-2025”; gửi về Sở Xây dựng trước ngày 15/5/2017 để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.


Rất mong sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị. /.

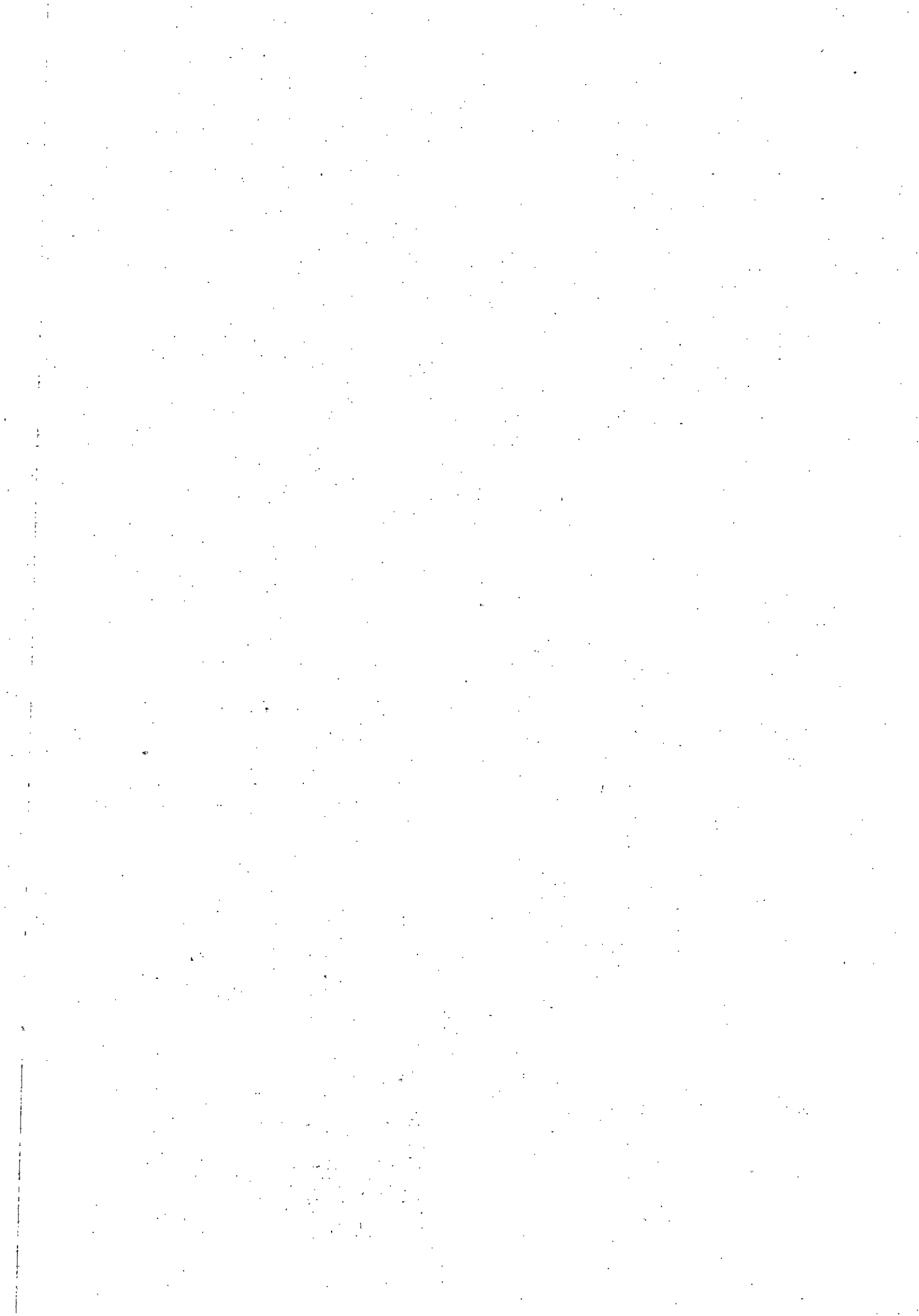
(Đính kèm Dự thảo Kế hoạch “Đầu tư, phát triển hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt, du lịch, công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018-2025”).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, PTĐT&HTKT.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
  
Nguyễn Thành Phú





Số: /KH-UBND  
**(DỰ THẢO)**

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2017

## **KẾ HOẠCH**

**Đầu tư, phát triển hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt, du lịch,  
công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018-2025.**

### **I. Mục đích và sự cần thiết**

#### **1. Mục đích:**

- Làm cơ sở để các sở, ban, ngành, các cấp chính quyền và các đơn vị cấp nước có giải pháp phân kỳ đầu tư phù hợp, đảm bảo đáp ứng nguồn nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt, du lịch và công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- Đánh giá nhu cầu cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh, xác định danh mục dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn trung hạn; áp dụng các cơ chế chính sách kêu gọi đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước; đầu tư phát triển mạng lưới mở rộng vùng phục vụ cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh.
- Đề ra các giải pháp sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên nước; phát triển hệ thống cấp nước đô thị một cách bền vững và ổn định, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư và giảm thiểu thất thoát, thất thu nước.

#### **2. Cơ sở xây dựng kế hoạch:**

- Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 1222/2011/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận thời kỳ đến năm 2020;
- Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 09/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016 - 2025;
- Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch cấp nước vùng tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025.

#### **3. Tổng quan hiện trạng cấp nước đô thị trên địa bàn tỉnh:**

- Tổng công suất thiết kế hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh đến tháng I/2017 khoảng 92.641m<sup>3</sup>/ngàyđêm (trong đó nước sạch cung cấp nông thôn 25.614 m<sup>3</sup>/ngàyđêm. Tổng công suất thực tế khai thác 70.847m<sup>3</sup>/ ngày đêm, đạt khoảng 76,5% công suất thiết kế.
- Đơn vị cung ứng: có 02 đơn vị, một là Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận quản lý 03 hệ thống cấp nước (bao gồm hệ thống cấp nước Tháp Chàm,

*hệ thống cấp nước Tân Sơn, hệ thống cấp nước Cà Ná – Phước Nam*), chịu trách nhiệm cung ứng nước cho các khu đô thị và các vùng phụ cận; hai là Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường quản lý 41 hệ thống cấp nước sạch nông thôn, chịu trách nhiệm cung ứng nước cho khu vực nông thôn. Ngoài ra, tại khu vực Bình Tiên, huyện Thuận Bắc có hệ thống cấp nước Thành Trung đang trong quá trình xây dựng, chuẩn bị đưa vào sử dụng.

- Nguồn nước khai thác: Từ nguồn nước sông chiếm khoảng 80%; và các hồ chứa nước, suối chiếm khoảng 20%.

- Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch đến hết năm 2016 khoảng 85%, trong đó, thành phố Phan Rang Tháp Chàm bình quân 87,4%; Đối với khu vực nông thôn tỷ lệ dân được cấp nước sạch khoảng 60%.

- Phạm vi cấp nước:

+ Nước phục vụ sinh hoạt: Trong tổng số 62 đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh thì có 15 phường và 47/47 xã đều có hệ thống cấp nước. Tuy nhiên vẫn còn một số khu vực còn thiếu nước hoặc nguồn nước không ổn định

+ Nước phục vụ công nghiệp: Hiện nay chỉ có khu công nghiệp Thành Hải và Cụm công nghiệp Tháp Chàm đi vào hoạt động, hiện đang sử dụng ổn định nguồn nước do Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận cung cấp.

+ Nước phục vụ du lịch: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 45 dự án du lịch được cấp giấy chứng nhận đầu tư, có 17 dự án đi vào hoạt động, nhu cầu sử dụng nước là 575m<sup>3</sup>/ngàyđêm, nguồn nước sử dụng ổn định từ 02 đơn vị cung cấp nước là Công ty cấp nước Ninh Thuận và Trung tâm nước sạch nông thôn.

#### **4. Đánh giá sự phù hợp của hiện trạng sử dụng nước với định hướng phát triển Quy hoạch ngành Thủy lợi và Quy hoạch sử dụng nước ngành Nông nghiệp:**

Nguồn nước cấp cho hệ thống cấp nước cho tỉnh Ninh Thuận hiện trạng chủ yếu từ Sông Cái là nguồn cấp nước chính. Trong đó, các hệ thống cấp nước cho khu vực hạ lưu chủ yếu lấy từ hệ thống thủy lợi Nha Trinh – Lâm Cẩm.

Theo kết quả tính toán cân bằng nước tại văn bản số 17/BC-CCTL ngày 27/02/2017 của Chi cục thủy lợi tất cả các tháng trong năm lượng nước đều đáp ứng đủ các nhu cầu dùng nước ứng với tần suất 75% và 85%. Như vậy, nguồn nước đến đập Nha Trinh trên sông Cái giai đoạn 2017-2019 (khi chưa xây dựng xong hồ sông Cái) đảm bảo cấp đủ cho nhu cầu dùng nước, bao gồm cả nhu cầu dùng nước của các khu công nghiệp phía Nam của tỉnh.

Đối với giai đoạn sau 2020: Theo phương án quy hoạch thủy lợi đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 sẽ quy hoạch xây dựng bổ sung 23 hồ chứa với tổng dung tích 387,6triệu m<sup>3</sup>, trong đó có 02 hồ chứa lớn là Hồ Sông Cái (đang xây dựng) và Hồ chứa nước Sông Than; đồng thời xây dựng hệ thống công trình chuyên nước kết nối liên thông Hồ Sông Cái, Hồ Sông Than về các Hồ chứa thuộc các tiểu vùng thiếu nước phía Bắc và phía Nam tỉnh nhằm đảm bảo cấp đủ nước cho nhu cầu dùng nước toàn tỉnh.

Như vậy, hiện trạng sử dụng nước hiện nay và định hướng phát triển các dự án cấp nước theo Đồ án Quy hoạch cấp nước vùng tỉnh đến năm 2025 phù hợp với định hướng phát triển Quy hoạch ngành Thủy lợi và Quy hoạch sử dụng nước ngành Nông nghiệp.

#### **5. Đánh giá thuận lợi, khó khăn:**

##### **a) Thuận lợi:**

- Giai đoạn 2011- 2015, Công tác đầu tư phát triển cấp nước đã được quan tâm, việc đầu tư phát triển hệ thống cấp nước trên toàn tỉnh đã đạt được những kết quả nhất định một số dự án, công trình cấp nước được thực hiện và đưa vào vận hành, đáp ứng cơ bản nhu cầu sử dụng nước cho người dân trên địa bàn tỉnh.

- Chính quyền các đô thị, đặc biệt là UBND thành phố Phan Rang-Tháp Chàm quan tâm và phối hợp tốt với các đơn vị cấp nước trong việc lập, phê duyệt, xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển mở rộng mạng lưới cấp nước hằng năm. Từ đó, góp phần cho việc mở rộng hệ thống mạng cấp nước, nâng tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch cấp nước trên địa bàn.

- Đồ án Quy hoạch cấp nước vùng tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025 được Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 185/QĐUBND ngày 24/6/2014 tạo cơ sở pháp lý vững chắc, ổn định cho việc xây dựng các kế hoạch phát triển, đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh.

##### **b) Những khó khăn, tồn tại:**

- Việc đầu tư cho công trình cấp nước đòi hỏi nguồn vốn lớn, chủ yếu từ các chương trình mục tiêu quốc gia của chính phủ, các nguồn vốn vay tín dụng đầu tư phát triển (ODA), trong khi đó việc thu hút, kêu gọi các nguồn lực khác để đầu tư phát triển hệ thống cấp nước còn hạn chế.

- Tỷ lệ phủ kín mạng lưới cấp nước chưa cao, hệ thống cấp nước xuống cấp, Thiết bị và mạng lưới đường ống cấp nước chưa đầu tư cải tạo, hiện đại hóa kịp thời, khai thác chưa hiệu quả, tỷ lệ thất thoát nước còn cao.

- Việc biến đổi khí hậu trong trong thời gian gần đây dẫn đến hiện tượng cạn kiệt dần nguồn nước tại một số hồ chứa đã làm thiếu hụt nghiêm trọng nguồn cấp nước, đồng thời nhu cầu dùng nước sinh hoạt người dân tăng cao làm nhu cầu sử dụng nước tăng đột biến, nên xảy ra tình trạng thiếu nước sinh hoạt đặc biệt ở khu vực nông thôn.

## **II. Định hướng phát triển cấp nước giai đoạn 2018 - 2025:**

### **1. Quan điểm:**

- Phát triển hoạt động cấp nước bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch; cung cấp nước ổn định, bảo đảm chất lượng, dịch vụ tốt và kinh tế.

- Xã hội hóa hoạt động cấp nước, huy động mọi thành phần kinh tế bao gồm các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển cấp nước.

### **2. Mục tiêu tổng quát:**

- Đề ra giải pháp sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên nước; phát triển hệ thống cấp nước đô thị một cách bền vững và ổn định, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư và giảm thiểu thất thoát, thất thu nước.

- Tạo điều kiện huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống cấp, nước sạch đô thị theo Quyết định số 1196/QĐ-TTg ngày 23/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống cấp, thoát nước và xử lý chất thải rắn sinh hoạt”.

### 3. Mục tiêu cụ thể:

- 100% các đô thị trên địa bàn tỉnh được đầu tư (hoặc có dự án đầu tư) hệ thống cấp nước sạch tập trung.

- Tỷ lệ cấp nước sạch bình quân tại các khu đô thị đạt 96%; khu vực nông thôn đạt trên 70%.

- Tiêu chuẩn cấp nước bình quân 120 lít/người/ngày đêm (riêng thành phố Phan Rang Tháp Chàm 180 lít/người/ngày đêm).

- Khu công nghiệp, khu du lịch trên địa bàn tỉnh đều được cấp nước tập trung 100%, đáp ứng dịch vụ cơ bản theo yêu cầu về áp lực và lưu lượng.

### III. Nhiệm vụ cụ thể phát triển cấp nước giai đoạn 2018 - 2025:

#### 1. Nhu cầu cấp nước giai đoạn năm 2020-2025:

Với mục tiêu đáp ứng tối đa nhu cầu dùng nước sinh hoạt cho người dân và nhu cầu dùng nước cho ngành du lịch, công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh, đồng thời căn cứ quy mô các đối tượng dùng nước, tổng nhu cầu sử dụng nước sạch cho việc sử dụng sinh hoạt, công nghiệp, du lịch và các dịch vụ khác ước khoảng 300.082m<sup>3</sup>/ngày đêm, cụ thể như sau:

S TT	Mục đích sử dụng	Khả năng cung ứng nước hiện trạng (m <sup>3</sup> )	Nhu cầu sử dụng nước	
			Năm 2020 (m <sup>3</sup> )	Năm 2025 (m <sup>3</sup> )
1.	Nước sinh hoạt cho người dân	92.641	92.744	134.145
2.	Nước cho dịch vụ công cộng và du lịch tại khu vực phía Bắc	6.000	16.964	13.414
3.	Nước thô cho SX công nghiệp tại khu vực phía Nam	10.000	20.000	61.000
4.	Nước thất thoát, rò rỉ		25.942	48.013
5.	Nước cho trạm xử lý		6.485	12.003
	<b>Tổng cộng</b>	<b>108.641</b>	<b>162.135</b>	<b>300.082</b>

Ngoài ra, sau năm 2025, dự tính nhu cầu sử dụng nước thô của các dự án công nghiệp tại khu vực phía Nam là 250.000 m<sup>3</sup>/ngày.

**2. Danh mục, lộ trình thực hiện các dự án đầu tư:**

S TT	Công trình	Địa điểm	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn thực hiện
<b>A. Hệ thống cấp nước Đô thị:</b>					
1.	Nhà máy nước Tháp Chàm	Thành phố PRTC	Đầu tư thiết bị để nâng công suất	2018	Vốn tự chủ C. ty Cấp nước
2.	Nhà máy nước Cà Ná - Phước Nam	Thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước	Nâng cấp công suất	2019	Xã hội hóa
3.	Nhà máy cấp nước Phước Dân (công suất 60.000 m <sup>3</sup> /ngày.đêm)	Thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước	Đầu tư mới	2020	Kêu gọi đầu tư
4.	Nhà máy cấp nước Lợi Hải (công suất 70.000 m <sup>3</sup> /ngày.đêm)	Xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc	Đầu tư mới	2020	Kêu gọi đầu tư
5.	Nhà máy cấp nước Tân Sơn (công suất 20.000 m <sup>3</sup> /ngày.đêm)	Thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn	Đầu tư mới	2025	Kêu gọi đầu tư
6.	Nhà máy cấp nước Phước Đại với công suất 6.000 m <sup>3</sup> /ngày.đêm)	Xã Phước Đại, huyện Bác Ái	Đầu tư mới	2025	Kêu gọi đầu tư
<b>B. Hệ thống cấp nước nông thôn:</b>					
1.	HTCN Liên Sơn	Xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước	Nâng cấp, sửa chữa khu xử lý, mở rộng đường ống nhánh	2017	Nguồn vốn chống hạn và vốn khác
2.	HTCN Ba Tháp	Xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc	Nâng cấp, sửa chữa khu xử lý, mở rộng đường ống nhánh	2017	Nguồn vốn chống hạn và vốn khác
3.	HTCN Phước Nhơn	Xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải	Mở rộng đường ống nhánh	2017	Nguồn vốn chống hạn và vốn khác
4.	HTCN Ma Lâm	huyện Bác Ái	Nâng cấp, mở rộng HTCN	2017	Nguồn vốn chống hạn và vốn khác
5.	HTCN Giao Hoa	huyện Ninh Sơn	Nâng cấp hệ thống đường ống và khu xử lý	2017	Nguồn vốn chống hạn và vốn khác
6.	HTCN Tà Nôi	huyện Ninh Sơn	Đầu tư mới	2017	Nguồn vốn chống hạn và vốn khác
7.	HTCN Hoài Trung	Xã Phước Thái,	Nâng cấp, sửa chữa	2018	Nguồn vốn

		huyện Ninh Phước	khu xử lý, mở rộng đường ống nhánh		chống hạn và vốn khác
8.	HTCN Phước Hà	Xã Nhị Hà, huyện Thuận Nam	Xây dựng, mở rộng đường ống.	2018	Nguồn vốn chống hạn và vốn khác
9.	HTCN Ma Trai	Xã Phước Chiến, huyện Thuận Bắc	Nâng cấp, sửa chữa khu xử lý, mở rộng đường ống nhánh	2018	Nguồn vốn chống hạn và vốn khác
10	HTCN Đá Hang	Xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải	Nâng cấp, sửa chữa khu xử lý mở rộng đường ống nhánh	2018	Nguồn vốn chống hạn và vốn khác
11.	HTCN Phước Tân	Xã Phước Tân, huyện Bác Ái	Mở rộng đường ống nhánh	2018	Nguồn vốn chống hạn và vốn khác
12.	HTCN Phước Hòa	Xã Phước Hòa, huyện Bác Ái	Mở rộng đường ống nhánh	2018	Nguồn vốn chống hạn và vốn khác
13.	HTCN Trà Giang	Xã Lương Sơn, huyện Ninh Sơn	Nâng cấp, sửa chữa khu xử lý, mở rộng đường ống nhánh	2018	Nguồn vốn chống hạn và vốn khác
14.	HTCN Hòa Sơn	Xã Hòa Sơn, huyện Ninh Sơn	Bổ sung tuyến ống nhánh	2018	Nguồn vốn chống hạn và vốn khác
15.	HTCN An Nhơn	Xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải	Mở rộng đường ống nhánh	2019	Nguồn vốn chống hạn và vốn khác
16.	HTCN Phước Đại	Xã Phước Đại, huyện Bác Ái	Mở rộng đường ống nhánh	2019	Nguồn vốn chống hạn và vốn khác
17.	HTCN Lâm Sơn	Xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn	Mở rộng đường ống nhánh	2019	Nguồn vốn chống hạn và vốn khác
18.	HTCN xã Phước Bình	Xã Phước Bình, huyện Bác Ái	Đầu tư mới	2018	Vốn vay WB
19.	HTCN Mỹ Tường	Xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải	Đầu tư mới	2018	Vốn vay WB
20.	HTCN tạo nguồn Kênh Nam	Xã Phước Dinh, H. Ninh Phước	Đầu tư mới	2018	Vốn vay WB
21.	Mở rộng HTCN tạo nguồn kênh Bắc-Phước Trung	Xã Phước Trung-H. Bác Ái.	Đầu tư mới	2018	Vốn vay WB

#### IV. Các nhóm giải pháp thực hiện:

##### 1. Nhóm giải pháp ngắn hạn:



a) Điều tiết nước đầu nguồn phù hợp với các mục đích sử dụng, đảm bảo đủ nguồn nước cung cấp vào mùa khô.

b) Đầu tư, cải tạo các tuyến ống cũ, rò rỉ và các trang thiết bị quản lý hệ thống cấp nước để hạn chế thất thoát, thất thu nước.

c) Nâng cấp một số hệ thống cấp nước đã xuống cấp và đầu tư bổ sung một số tuyến ống nhánh, hướng tới mục tiêu phủ kín mạng lưới cấp nước tại các khu dân cư tập trung.

## **2. Nhóm giải pháp trung-dài hạn:**

a) Tăng cường kiểm soát, bảo vệ nguồn nước, hệ thống cấp nước; đảm bảo chất lượng nước theo quy định và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước.

b) Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng nước tại các nhà máy, cơ sở cấp nước, bể ngầm chứa nước tại các khu chung cư.

c) Kêu gọi đầu tư các nhà máy cấp nước theo định hướng đã được phê duyệt Đề án Quy hoạch cấp nước vùng tỉnh đến năm 2025. Cụ thể như sau:

+ Dự án Nhà máy cấp nước Phước Dân (công suất 60.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm): Phạm vi phục vụ là đô thị huyện Ninh Phước; các khu dân cư, khu du lịch và các khu công nghiệp thuộc huyện Ninh Phước, Thuận Nam và các vùng phụ cận.

+ Dự án Nhà máy cấp nước Lợi Hải (công suất 70.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm): Phạm vi phục vụ đô thị huyện Ninh Hải, Thuận Bắc; các khu dân cư, khu du lịch và các khu công nghiệp thuộc huyện Ninh Hải, Thuận Bắc và các vùng phụ cận.

+ Dự án Nhà máy cấp nước Tân Sơn (công suất 20.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm): Phạm vi phục vụ là đô thị huyện Ninh Sơn; các khu dân cư, khu du lịch và các khu công nghiệp thuộc huyện Ninh Sơn và các vùng phụ cận.

+ Dự án Nhà máy cấp nước tại xã Phước Đại với công suất 6.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm) để cung cấp nước cho khu vực huyện Bác Ái.

## **3. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách, xúc tiến đầu tư:**

a) Rà soát các quy định, chính sách về đầu tư, kinh doanh để sửa đổi các nội dung không đồng bộ, thiếu nhất quán, sửa đổi các quy định còn bất cập, chưa rõ ràng liên quan đến thủ tục đầu tư và kinh doanh.

b) Nghiên cứu, đề xuất chính sách vận động, thu hút đầu tư để khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, khai thác, quản lý và kinh doanh các công trình, dịch vụ cấp nước trên địa bàn tỉnh.

c) Tiếp tục cải cách hành chính theo cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục đầu tư. Xử lý kịp thời vướng mắc trong vấn đề cấp phép điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư. Nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ công chức nhằm đảm bảo thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư và quy định mới quản lý đầu tư.

c) Xây dựng thông tin chi tiết về các dự án trong danh mục kêu gọi đầu tư để làm cơ sở cho việc kêu gọi các nhà đầu tư.

d) Củng cố và xây dựng cơ quan xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp để đáp ứng được nhu cầu thực tế của tỉnh; đồng thời hoàn thiện cơ chế phối hợp và tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư.

## **V. Tổ chức thực hiện:**

### **1. Sở Xây dựng:**

- Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về cấp nước đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch; kiểm tra và rà soát các công trình cấp nước tập trung tại các thị trấn, trung tâm hành chính huyện và thành phố

- Tổ chức đánh giá, rà soát Đồ án Quy hoạch cấp nước vùng tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025 được Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 185/QĐUBND ngày 24/6/2014; đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phù hợp quy hoạch phát triển vùng tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra và đôn đốc đơn vị cấp nước thực hiện kế hoạch cấp nước hằng năm, mở rộng mạng lưới đường ống phân phối để nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ nhân dân;

### **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về cấp nước nông thôn; kiểm tra và rà soát các hoạt động khai thác, sử dụng, phát triển các công trình cấp nước nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác điều tiết nước đầu nguồn để đảm bảo cung cấp đủ nước cho nhu cầu sinh hoạt của người dân và nhu cầu sản xuất, dịch vụ của các doanh nghiệp.

- Chỉ đạo Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn triển khai đầu tư nâng cấp, sửa chữa các HTCN theo danh mục các dự án ưu tiên đầu tư. Tăng cường công tác kiểm tra và đôn đốc Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các hệ thống cấp nước và mở rộng mạng lưới đường ống phân phối để nâng chất lượng dịch vụ phục vụ nhân dân tại khu vực nông thôn.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Tổng hợp danh mục các dự án cấp nước đô thị vào danh mục ưu tiên kêu gọi đầu tư. Căn cứ nhu cầu đầu tư các dự án cấp nước giai đoạn đến năm 2025, bổ sung danh mục dự án cấp nước đô thị trong danh mục dự án vay ưu đãi các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2020 - 2025.

- Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách, để tạo mọi điều kiện huy động các nguồn lực tham gia đầu tư xây dựng các dự án hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách nhằm khuyến khích, huy động các nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài, nguồn vốn xã hội hóa để đầu tư cho các công trình cấp nước. Trong đó, tập trung kêu gọi đầu tư Nhà máy nước tại khu vực phía Bắc để phục vụ các khu du lịch và Nhà máy nước tại khu vực phía Nam để phục vụ các dự án công nghiệp.

#### **4. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước theo phân cấp trong cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh.

- Điều tra, dự báo quan trắc theo dõi các nguồn nước để sử dụng sản xuất nước sinh hoạt, đề xuất và triển khai thực hiện các giải pháp phòng, ngừa gây ô nhiễm nguồn nước trên địa bàn tỉnh.

- Thanh tra xử lý các vi phạm trong việc chấp hành các quy định pháp luật về tài nguyên nước.

#### **5. Sở Y tế:**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt.

#### **6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

- Phối hợp với các đơn vị thực hiện dịch vụ cấp nước sạch trên địa bàn mình quản lý thực hiện ký kết thỏa thuận dịch vụ cấp nước và phê duyệt Kế hoạch đầu tư, phát triển cấp nước để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thực hiện công tác thông tin giáo dục truyền thông của các cấp, các ngành có liên quan để giáo dục cộng đồng ý thức về sử dụng nguồn tài nguyên nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Khi đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng tại các khu đô thị, khu dân cư, phải đầu tư đồng bộ với các công trình tuyến ống phân phối, đủ điều kiện đấu nối vào hệ thống cấp nước toàn đô thị... đảm bảo hệ thống cấp nước đồng bộ với công trình hạ tầng khác;

- Tổ chức giám sát việc thực hiện cấp nước và chất lượng nước sạch của địa phương; tuyên truyền kế hoạch đến người dân để người dân cùng tham gia giám sát trong quá trình thực hiện.

#### **7. Các tổ chức, đơn vị thực hiện cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh:**

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2012/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn và thực hiện cấp nước an toàn. Trong đó, lồng ghép Chương trình chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2020 theo Quyết định số 2147/QĐ-TTg ngày 24/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường công tác duy tu, bảo dưỡng các hệ thống cấp nước và mở rộng mạng lưới đường ống phân phối để nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ nhân dân; đảm bảo cấp nước liên tục và ổn định trong phạm vi thực hiện dịch vụ của mình..

- Phối hợp với các địa phương, tổ chức rà soát đánh giá nhu cầu sử dụng nước cho từng khu vực, có kế hoạch đầu tư, mở rộng nguồn, vùng phục vụ, ưu tiên cho những khu vực đang bức xúc về nguồn nước.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của đơn vị cấp nước theo quy định tại Điều 55, Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ.

- Đơn vị cấp nước được giao làm chủ đầu tư các dự án cấp nước từ nguồn vốn vay ODA (Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước) tổ chức thực hiện quản lý dự án theo đúng tiến độ cam kết với nhà tài trợ.

#### **VI. Tổ chức thực hiện:**

1. Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan theo chức năng, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu vướng mắc, các đơn vị có ý kiến gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện Kế hoạch này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ về tình hình thực hiện để theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các P.chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận;
- Tr tâm Nước sạch và Vệ sinh MT nông thôn;
- Lưu

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Hậu**